

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /2013/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Bạc Liêu

SỐ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
ĐẾN	Số: 1556
	Ngày: 04/12/2013

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP, ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 11 năm 2011 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Thực hiện Công văn số 475/BTĐKT-VI ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc nâng cao chất lượng khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 327/TTr-SNV ngày 04 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Trung ương

đóng tại tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Bạc Liêu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (Để giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Phát hành);
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra);
- Trung tâm Công báo - Tin học (Đăng Công báo);
- PTP Tấn Linh;
- Lưu: VT, (QĐ-003).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH
Lê Thị Ái Nam

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng tỉnh Bạc Liêu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2013/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Đối tượng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền quyết định khen thưởng của UBND tỉnh Bạc Liêu, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; quy định thủ tục hồ sơ khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua và được khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; việc xử lý các trường hợp vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế; nhân dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam tham gia phong trào thi đua của tỉnh có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả của phong trào thi đua. Cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký giao ước thi đua, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; nếu không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

c) Các danh hiệu thi đua phải được đăng ký ngay từ đầu năm và gửi Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng) trước ngày 20/02 hàng năm (riêng ngành Giáo dục gửi trước ngày 10/10 hàng năm).

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Việc khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
- b) Thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, thành tích đạt được đến đâu thì khen thưởng đến đó, khen thưởng đột xuất, khen thưởng công lao cống hiến không nhất thiết phải theo trình tự từ mức khen thấp đến mức khen cao. Một hình thức khen thưởng có thể được tặng thưởng nhiều lần cho một đối tượng.
- c) Khen thưởng cá nhân nhiều hơn khen thưởng tập thể. Chú trọng khen thưởng cá nhân là công nhân, nông dân, hộ gia đình, đơn vị cơ sở; khen thưởng các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh; khen thưởng gương người tốt việc tốt, hành động dũng cảm cứu người cứu tài sản; các lĩnh vực trọng tâm, trọng yếu, khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân, tập thể từ yếu kém vươn lên. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên có trách nhiệm theo dõi, xem xét quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cấp dưới trực tiếp, không nhất thiết phải cấp dưới đề nghị mới khen thưởng. Kết hợp khen thưởng động viên tinh thần với khuyến khích bằng vật chất.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua bao gồm: Thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (*theo chuyên đề*).

Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng của thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau. Thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, các chỉ tiêu cụ thể và được tổ chức theo khối, cụm thi đua thực hiện việc đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể. Kết thúc năm công tác thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua; chỉ bình xét danh hiệu thi đua đối với những trường hợp có đăng ký thi đua.

Thi đua theo đợt (*hoặc thi đua theo chuyên đề*) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mà nội dung có tính chất chuyên môn, ngành nghề để thực hiện những công việc khó khăn, những việc còn yếu kém. Thi đua theo đợt (*hoặc thi đua theo chuyên đề*) được phát động khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian. Thi đua theo đợt (*theo chuyên đề*) có thể tổ chức với quy mô rộng lớn (trong phạm vi một địa phương, một ngành hoặc cả nước). Khi tiến hành sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua chủ yếu thực hiện hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua (giấy khen, bằng khen). Trường hợp sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, đơn vị chủ trì phát động thi đua lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen. Trường hợp thành

tích đặc biệt xuất sắc mới đề nghị Chủ tịch nước xét tặng Huân chương Lao động hạng ba và chủ yếu khen thưởng cho đối tượng trực tiếp lao động sản xuất, công tác.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

a) Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đơn vị để đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng pháp luật qui định.

b) Xác định chỉ tiêu và thời gian thi đua phải trên cơ sở chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao. Chỉ tiêu phấn đấu phải cao hơn, thời hạn hoàn thành phải sớm hơn.

c) Xác định biện pháp và kế hoạch tổ chức phối hợp giữa các cấp chính quyền, tổ chức Mặt trận, đoàn thể chính trị, chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp, các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền mục đích ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua thiết thực, hiệu quả; chống phô trương hình thức trong thi đua.

d) Tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình... trong từng địa phương, đơn vị. Tổ chức chỉ đạo xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến

đ) Sơ kết (đối với đợt thi đua dài ngày), tổng kết đánh giá kết quả, đúc kết kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm hay, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua; lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh là cơ quan tư vấn, Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng) là cơ quan quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi ngành, địa phương mình quản lý. Chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội cùng cấp tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương và của tỉnh. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của ngành, địa phương có trách nhiệm giúp Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các địa phương tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thực hiện và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua và thực hiện tốt chính sách khen thưởng. Tổ chức giám sát việc thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề bất hợp lý về chính sách khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh và của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua; phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt. Đồng thời phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN BÌNH CHỌN

Điều 6. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến

a) Tiêu chuẩn và đối tượng

- Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến được lựa chọn trong số những cá nhân đạt 4 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua Khen thưởng.

- Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động làm việc trong các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội các cấp; người lao động trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và xã viên trực tiếp lao động sản xuất trong các hợp tác xã đạt các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp sau: Không đăng ký thi đua, mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên; nghỉ việc từ 40 ngày trở lên (*trừ ngày lễ, ngày nghỉ tuần, nghỉ tết, nghỉ phép năm, nghỉ thai sản; thời gian điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế do có hành động cứu người, cứu tài sản, phục vụ chiến đấu bị thương tích cần điều trị*).

b) Việc bình chọn được thực hiện cụ thể như sau

- Việc bình chọn phải được thực hiện công khai, đánh giá, đối chiếu thành tích đạt được của từng cá nhân với 04 tiêu chuẩn được quy định tại Điều 24 của Luật Thi đua Khen thưởng, việc bình chọn phải đúng nguyên tắc chính xác, công khai, công bằng được quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

a) Tiêu chuẩn và đối tượng: Được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu

chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc Chiến sĩ tiên tiến trong năm.

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác (Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở quyết định thành lập) hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

b) Tỷ lệ bình chọn danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải đảm bảo tính điển hình tiên tiến, tránh tràn lan; căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của từng cá nhân, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thành phố bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, nhưng mức bình xét tối đa không quá 25% số lượng cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị, địa phương. *(Trường hợp đặc biệt vượt tỷ lệ trên trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định).*

c) Cơ cấu xét khen thưởng

- Việc xét khen thưởng tổng kết công tác năm theo yêu cầu các đơn vị, địa phương phải đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các đối tượng cán bộ có chức vụ và công chức, viên chức, người lao động; Mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích trong công tác đều được xem xét khen thưởng. Căn cứ vào mức độ thành tích đạt được, theo chức trách nhiệm vụ được giao của từng đối tượng để xét khen thưởng. Trên cơ sở so sánh thành tích giữa các cá nhân có cùng chức trách nhiệm vụ được giao, phân định thành các nhóm để xét riêng như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của đơn vị, địa phương, doanh nghiệp (Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương);

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương;

- Cán bộ, công chức, viên chức là chuyên viên, trợ lý, cán sự và tương đương;

- Công nhân, nhân viên phục vụ.

Mỗi nhóm đối tượng được xét tối đa không quá 25% số lượng cá nhân của từng nhóm.

- Khi tính tỷ lệ Chiến sĩ thi đua cơ sở của mỗi nhóm, nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên thì được làm tròn thành 01 (một); Nếu nhóm có dưới 03 cá nhân thì được xét 01 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Lưu ý: Trong cùng một nhóm đối tượng được xét khen thưởng đề nghị Thủ trưởng đơn vị - Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng đơn vị tránh trường hợp xét khen thưởng tập trung cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; ưu tiên khen thưởng cho công chức của các đơn vị trực thuộc.

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

a) Tiêu chuẩn và đối tượng: Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt 02 tiêu

chuẩn sau đây:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng rộng trong phạm vi toàn tỉnh và được Hội đồng xét duyệt Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xem xét, công nhận.

b) Việc bình chọn được thực hiện cụ thể như sau:

- Đơn vị, địa phương xem xét, bình chọn những cá nhân có thành tích tiêu biểu trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân được bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được Hội đồng xét duyệt Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xem xét, công nhận trước khi Hội đồng xem xét, bình bầu..

Đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân, việc xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Đơn vị tiên tiến” thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, đơn vị tiên tiến.

a) Tiêu chuẩn, đối tượng.

- Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, đơn vị tiên tiến được xét tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ, đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Khoản 2 Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng.

b) Việc bình chọn được thực hiện cụ thể như sau:

- Việc bình chọn phải được thực hiện công khai, đánh giá, đối chiếu thành tích đạt được của từng tập thể với 04 tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 28 của Luật Thi đua Khen thưởng, tránh tình trạng bình bầu theo phương pháp bỏ phiếu tín nhiệm.

2. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng.

a) Tiêu chuẩn, đối tượng.

- Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng được xét tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số tập thể được công nhận Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc xét tặng cho những đối tượng sau:

- Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh... (trừ các đơn vị trực thuộc tập đoàn kinh tế,

tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng;

- Đối với cấp tỉnh: Xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;

- Đối với cấp huyện: Xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã (phường, thị trấn);

- Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng đối với các đơn vị: Trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

b) Việc bình chọn được thực hiện cụ thể như sau:

- Việc bình chọn tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng phải được thực hiện công khai, đánh giá, đối chiếu thành tích đạt được của từng tập thể với 04 tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 27 của Luật Thi đua Khen thưởng.

3. Cờ Thi đua của UBND tỉnh.

a) Khen thưởng thường xuyên (hoàn thành nhiệm vụ năm): Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng vào dịp tổng kết nhiệm vụ một năm cho các đơn vị có thành tích xuất sắc được suy tôn là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua trong các Cụm, Khối thi đua theo quyết định của tỉnh. Mỗi khối hoặc cụm thi đua phải có ký kết giao ước thi đua và thang điểm xét thi đua do Trưởng khối thi đua hoặc cụm thi đua ban hành sau khi trao đổi thống nhất với các thành viên. Các đơn vị được tặng cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của cấp tỉnh;

- Có nhân tố mới, mô hình mới, đạt hiệu quả cao, được các tập thể khác học tập;

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

Đối với các khối hoặc cụm thi đua thuộc sở, ban, ngành tỉnh hoặc huyện, thành phố do thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh hoặc huyện, thành phố đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy chế hoạt động và bình xét thi đua của khối hoặc cụm thi đua.

b) Khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề: UBND tỉnh tặng cờ phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề hoặc nhân kỷ niệm các ngày Lễ lớn (Các năm chẵn là năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là "0", các năm tròn có chữ số là "5") do UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh phát động, kỷ niệm từ 10 năm thành lập ngành ..., theo quy định của Nhà nước và bộ ngành Trung ương phát động.

4. Danh hiệu Gia đình văn hoá và Danh hiệu ấp (khóm) văn hóa.

Thực hiện theo Hướng dẫn số 29/HD-HĐTĐKTT ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh về đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn và thủ tục, hồ sơ khen thưởng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Điều 8. Các tiêu chuẩn xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh

dự Nhà nước và giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Chương IV

ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 9. Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc nhiều năm.
 2. Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phát động.
 3. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).
 4. Khen thưởng quá trình cống hiến là hình thức khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội), có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.
- Đối với cá nhân làm công tác lãnh đạo, quản lý, ngoài hình thức khen thưởng thành tích cống hiến lâu dài, trong quá trình công tác vẫn được xem xét, đề nghị khen thưởng thường xuyên và các hình thức khen thưởng khác nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định.
5. Khen thưởng theo niên hạn là hình thức khen thưởng cho cá nhân thuộc lực lượng quân đội nhân dân và công an nhân dân có thành tích, có thời gian tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
 6. Khen thưởng đối ngoại là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài đã có thành tích, có đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Điều 10. Giấy khen

1. Khen thưởng thường xuyên

Tặng thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Đối với tập thể.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;

- Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. Khen thưởng chuyên đề

Tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, chỉ thị, nghị định, nghị quyết....

3. Khen thưởng đột xuất

Được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất: Dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt việc tốt, có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị.

Điều 11. Bằng khen của UBND tỉnh tặng thưởng cho các đối tượng sau

1. Khen thưởng xuyên

Tặng thưởng hằng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

- Đạt 02 lần liên tục danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Đối với tập thể:

- Tổ chức, đơn vị cấp tỉnh: Có thành tích tốt trong các cụm, khối thi đua của tỉnh (đạt 85% điểm chuẩn).

- Các tập thể thuộc tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, hoặc thuộc huyện:

- + Đạt 02 lần liên tục danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm.

2. Khen thưởng theo chuyên đề

Tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chỉ thị, nghị quyết... của Trung ương Đảng, Nhà nước và của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh do tỉnh phát động, các đợt thi đua theo chuyên đề của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và huyện, thành phố.

- Đối với các phong trào thi đua do các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện,

thành phố phát động: Các đơn vị, địa phương chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu nêu gương điển hình thì đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

3. Khen thưởng đột xuất

Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt việc tốt, đạt thành tích cao trên các lĩnh vực thể thao, văn học, nghệ thuật, giáo dục, y tế, ... (có quy định hướng dẫn riêng).

4. Khen đối ngoại

Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh

Điều 12. Các hình thức và tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương

Các hình thức và tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương của các Bộ, Ngành Trung ương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; các loại Huân, Huy chương các hạng thực hiện theo các điều khoản Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG HỒ SƠ, THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 13. Thẩm quyền quyết định, trao tặng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng bằng khen, cờ thi đua, danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng", danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

2. Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể, UBMTTQ cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quyết định tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở", danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" và giấy khen.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu ấp, khóm văn hóa.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng giấy khen, danh hiệu "Gia đình văn hóa".

Điều 14. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước

1. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu "Tỉnh anh hùng", "Thành phố anh hùng", danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", gồm 04 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh; (có ý kiến đề nghị bằng văn bản của cấp ủy Đảng cùng cấp);

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Anh hùng có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thành phố thuộc tỉnh; phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên.

2. Hồ sơ trình đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc” gồm 04 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” của sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; trong báo cáo thành tích phải nêu rõ nội dung đề tài, sáng kiến, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực; trường hợp sáng kiến, giải pháp, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thì gửi kèm bản sao giấy chứng nhận thay cho ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến của tỉnh.

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thành phố. Các trường hợp đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên.”

3. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gồm 04 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình (kèm theo danh sách tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”) của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thành phố thuộc tỉnh.”

4. Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương các loại, mỗi loại 05 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình của Sở, Ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh;

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thành phố thuộc tỉnh”

5. Hồ sơ đề nghị tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gồm 04 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể

cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh;

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thành phố thuộc tỉnh;

6. Thủ tục xét tặng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc:

Hồ sơ trình khen Huân chương Đại đoàn kết dân tộc thực hiện theo Điều 59 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP. Giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Ban Thi đua Khen thưởng (Sở Nội vụ) phối hợp thực hiện đúng quy định.

7. Hồ sơ đề nghị tặng Huy chương Hữu nghị gồm 05 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thành phố thuộc tỉnh;

b) Bản danh sách trích ngang của các trường hợp đề nghị khen thưởng Huy chương.”.

8. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gồm 03 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh;

b) Danh sách trích ngang các trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.”

9. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân”, Hồ sơ trình các danh hiệu “Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân” nhân dân, ưu tú được thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành chuyên môn.

10. Hồ sơ, thủ tục đơn giản, gồm 04 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình của Sở, Ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (02 bản chính), gồm có:

- Tờ trình của Sở, Ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thành phố thuộc tỉnh;

- Báo cáo đề tài, kinh nghiệm sáng kiến, các giải pháp công tác và quản lý đem

lại hiệu quả thiết thực.

- Quyết định công nhận các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác của Hội đồng xét duyệt sáng kiến các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh;

2. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (02 bản chính), gồm có:

- Tờ trình của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh;

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thành phố thuộc tỉnh;

- Báo cáo thành tích trong năm của các tập thể được đề nghị khen thưởng;

- Ngoài hồ sơ nêu trên phải gởi kèm theo bản pho to quyết định công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh (02 bản chính), gồm có:

- Tờ trình của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh (hoặc các cụm, khối thi đua của tỉnh).

- Báo cáo thành tích của các tập thể được đề nghị tặng cờ;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thành phố thuộc tỉnh (hoặc Biên bản chấm điểm, bình bầu của cụm, khối thi đua).

4. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

a) Hồ sơ khen thưởng đột xuất (thủ tục đơn giản) gồm 02 bản chính, gồm:

- Tờ trình của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo đợt, chuyên đề (lập 02 bộ bản chính), gồm:

Trường hợp thành tích đã rõ ràng, cụ thể (Hội thi), hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị của cơ quan tổ chức cuộc thi;

- Biên bản chấm điểm và bình chọn của ban giám khảo Hội thi

Trường hợp đề nghị khen thưởng theo đợt, chuyên đề, hồ sơ gồm:

- Tờ trình của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh;

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn

thể cấp tỉnh, huyện, thành phố thuộc tỉnh;

- Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện theo chuyên đề, trong đó cần nêu rõ tiêu chuẩn và số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng hoàn thành công tác hàng năm (lập 02 bộ bản chính), gồm có:

- Tờ trình của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh;

- Báo cáo thành tích 02 năm liên tục của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (báo cáo theo mẫu số 01 đối với tập thể, mẫu 02 đối với cá nhân - các mẫu báo cáo được quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP);

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thành phố thuộc tỉnh;

- Bản photocopy các Quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động xuất sắc 2 năm liên tục;

Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính (theo Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh), giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) xin ý kiến Chánh Văn phòng UBND tỉnh bằng văn bản trước khi trình UBND tỉnh đề nghị khen thưởng hoặc trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân.

Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng: Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi đua tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ các nội dung sau:

- Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;
- Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

Đối với các doanh nghiệp (thuộc các thành phần kinh tế), ngoài các hồ sơ theo quy định, hồ sơ khen thưởng kèm theo các loại văn bản sau:

- Văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của cơ quan thuế. (Doanh nghiệp nộp thuế ở cấp nào thì do cơ quan thuế cấp đó xác nhận).

- Văn bản xác nhận thực hiện đúng quy định về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của cơ quan bảo hiểm xã hội (Doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cấp nào thì do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp đó xác nhận).

- Văn bản xác nhận thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường. (Nếu doanh nghiệp thuộc đối tượng phải cam kết thực hiện bảo vệ môi trường, văn bản xác nhận do cơ quan quản lý về môi trường xác nhận)

- Văn bản xác nhận thực hiện đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. (Nếu doanh nghiệp thuộc đối tượng phải thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; văn bản xác nhận do cơ quan quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm xác nhận).

Trong quá trình thẩm định hồ sơ khen thưởng cho các doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp, việc thẩm định mức độ hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện đúng quy định về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, và chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật khác do đơn vị trình khen đề nghị cơ quan quản lý thuế xác nhận và Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm xác minh tính trung thực, cơ quan trình khen và cơ quan quản lý thuế chịu trách nhiệm đối với tính trung thực của kết quả xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo Điều 96 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 16. Hồ sơ đề nghị hiệp y khen cao

Hồ sơ đề nghị hiệp y khen cao gồm 02 bộ bản chính, gồm:

- a) Văn bản đề nghị của Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương hoặc của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.
- b) Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

Điều 17. Quy định về tuyển trình khen

- Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

- Các doanh nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc cổ phần hoá, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) xét khen thưởng.

- Đối với các tổ chức kinh tế ngoài quốc doanh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cấp nào quyết định cổ phần hóa, quyết định thành lập hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho tổ chức đó thì cấp đó trình khen thưởng.

- Đối với người lao động, tập thể người lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã và trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại, đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sỹ thi đua cơ sở". Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng trên xét, quyết định tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" và đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh xét, tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến".

- Đối với các doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài... hoạt động độc lập, do giám đốc doanh nghiệp xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến". Chủ tịch Ủy ban

nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) nơi doanh nghiệp có trụ sở làm việc xét tặng hoặc ủy quyền cho giám đốc doanh nghiệp xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Đối với các doanh nghiệp là thành viên của tập đoàn kinh tế, tổng công ty (hoặc tương đương) giám đốc doanh nghiệp thành viên xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”.

Điều 18. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Đối với việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng công tác năm gồm Bằng khen, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh và Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh; danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ: Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có tờ trình và hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh) chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 hàng năm. Riêng ngành giáo dục, thời gian nộp hồ sơ chậm nhất vào ngày 30 tháng 7 hàng năm.

2. Đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương các loại, các hạng: Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có tờ trình và hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh) chậm nhất vào ngày 15 tháng 4 hàng năm. Riêng ngành giáo dục, thời gian nộp hồ sơ chậm nhất vào ngày 30 tháng 8 hàng năm.

3. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng:

a) Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng tại cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh:

Đối với hình thức khen thưởng thường xuyên thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã, cấp huyện: Cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

Đối với hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình UBND tỉnh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Trường hợp các đơn vị yêu cầu có kết quả khen thưởng trước thời gian quy định phải xin chủ trương lãnh đạo UBND tỉnh bằng văn bản.

c) Thời gian thông báo, trả kết quả khen thưởng:

Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước, trong thời hạn 5 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thông báo và trả kết quả khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hướng dẫn thực hiện Quy chế

Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các địa phương thực hiện Quy chế này và theo dõi, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 20. Tổ chức thực hiện Quy chế

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo phổ biến, tổ chức thực hiện tốt Quy chế này trong cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh./.



Lê Thị Ái Nam